

Số: 56/2023/HSST
Ngày: 16 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương

Bà Mạc Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/HSST- QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN Đ, sinh ngày 13/7/1987 tại tỉnh Long An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp 6, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp 6, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1952 và bà Lê Thị L, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Vương Thị Q, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Hủy hoại tài sản” theo Bản án số 185/2013/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 18/12/2022 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. ĐINH MINH T, sinh ngày 16/11/2001 tại tỉnh Đắk Lắk; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn 18, xã ER, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Ấp 6, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Xuân T, sinh năm 1978 và bà Cao Thị N, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ là Vương Thị T, sinh năm 2001; bị cáo có con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 3, phường MT, thị xã C, tỉnh Bình Phước

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố 3, phường MT, thị xã C, tỉnh Bình Phước

Anh Thái Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố HV 2, phường TT, thị xã C, tỉnh Bình Phước

Anh Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố 1, phường MT, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 18, xã ER, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Anh Võ Văn Ng, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Q, xã AL, huyện PG, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ và Đinh Minh T có mối quan hệ họ hàng. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, Đ phát hiện vào ban đêm ông Phạm Văn C thường buộc đàn trâu tại bãi đất trống trong dự án khu công nghiệp B thuộc khu phố 5, phường MT, thị xã C, không có người trông coi. Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2022, Đ rủ T đi trộm trâu để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý.

Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47P1-249.58, màu xám chở T từ nhà Đ đến bãi đất trống mì thuộc ấp 6, xã AL, huyện PG, tỉnh Bình Dương cất giấu xe mô tô. Đ dẫn T đi bộ đến nơi cột đàn trâu của ông C cách vị trí giấu xe mô tô khoảng 04 km. Khi đến nơi cột đàn trâu, Đ tháo dây rồi dẫn đi 01 con trâu đực, còn T tháo dây rồi dẫn đi 02 con trâu đực đi theo Đ. Trên đường đi, con trâu của Đ lấy trộm kêu to, sợ bị phát hiện nên Đ cột con trâu này tại gốc cây cách vị trí lấy trộm khoảng 500m. Sau đó, Đ đi sau hỗ trợ T dẫn 02 con trâu đến vị trí giấu xe mô tô. Khi đến vị trí giấu xe mô tô, Đ gọi điện thoại cho Võ Văn Ngh để thuê xe ô tô tải, biển số 61C-030.00 và chỉ vị trí cho Ngh đến để chở trâu đến Cơ sở giết mổ gia súc tại xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để bán. Khi Ngh đến, Đ nói T điều khiển xe mô tô về trước, còn Đ chở trâu đi bán. Khi T điều khiển xe mô tô về được khoảng 200m thì bị người dân thấy có biểu hiện nghi vấn nên giữ T lại và giao cho Công an xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận cùng Đ đi dắt trộm trâu và chỉ vị trí Đ và Ngh đang chuẩn bị đưa trâu lên xe tải. Công an xã An Long tổ chức lực lượng đến hiện trường phát hiện Đ và Ngh đã đưa trâu lên xe tải, đang chuẩn bị đưa đi bán nên đưa về trụ sở để làm việc. Công an xã An Long xác định Đ và T trộm trâu thuộc địa phận phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành nên chuyển đối tượng cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chơn Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101 ngày 26/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Chơn Thành xác định: 03 con Trâu đực của ông Phạm Văn C trị giá 113.400.000 đồng.

Quá trình mở rộng điều tra xác định: Từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2022, Đ còn thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản (Trâu) tại địa bàn thị xã Chơn Thành như sau:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng tháng 11/2022 (không xác định ngày), Đ đi bộ đến bãi đất trống trong dự án khu công nghiệp B, thuộc khu phố 1, phường MT, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì phát hiện đàn trâu của anh Phạm Văn B đang cột không có người trông coi. Đ lén lút đi vào dắt trộm 01 con trâu đực. Sau đó, Đ dùng xe ba bánh biển số 61L8-1267 chở đến Cơ sở giết mổ gia súc “DH” tại ấp L, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương do ông Đoàn Duy H làm chủ, bán được số tiền 20.000.000 đồng.

+ Vụ thứ 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2022, Đ đi đến bãi đất trống tại khu phố HV 2, phường TT, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì phát hiện đàn trâu của anh Thái Văn T đang cột không có người trông coi. Đ lén lút vào dắt trộm 02 con trâu đực. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Võ Văn Ngh để thuê xe ô tô tải, biển số 61C-030.00 và chỉ vị trí cho Ngh đến để chở trâu đến Cơ sở giết mổ gia súc “DH”, bán được số tiền 45.000.000đồng. Đ trả tiền thuê xe cho Ngh 1.000.000đồng.

+ Vụ thứ 3: Vào khoảng 18 giờ ngày 13/12/2022, Đ đi bộ đến bãi đất trống trong dự án khu công nghiệp B, thuộc khu phố 1, phường MT, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì phát hiện đàn trâu của anh Huỳnh Tấn Th đang cột không có người trông coi. Đ vào dắt trộm 01 con trâu đực rồi gọi điện thoại thuê Võ Văn Ngh điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-030.00 để chở trâu đến Cơ sở giết mổ gia súc “DH”, bán được số tiền 20.000.000đồng. Đ trả tiền thuê xe cho Ngh 1.000.000đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 102 ngày 26/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Chơn Thành xác định:

- 02 con trâu của anh Thái Văn T trị giá 84.000.000đồng;
- 01 con trâu của anh Huỳnh Tấn Th trị giá 28.000.000đồng;
- 01 con trâu của anh Phạm Văn B trị giá 38.500.000đồng.

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra còn xác định, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội như trên thì Lê Văn Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Bò) tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên đã chuyển tin báo về tội phạm cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

* Về vật chứng thu giữ gồm:

- 03 con trâu đực là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 02 con trâu đực của anh Thái Văn T, 01 con trâu đực của anh Huỳnh Tấn Th, 01 con trâu đực của anh Phạm Văn B, sau khi Lê Văn Đ chiếm đoạt đã bán cho Cơ sở giết mổ gia súc “DH”. Cơ sở đã giết mổ lấy thịt bán nên không thu hồi được.

- Đối với xe ba bánh màu xanh, biển số 61L8-1267, số máy: LX163ML*SC037912*, số khung: HKZ066867 là phương tiện mà Lê Văn Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 01/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe ba bánh biển số 61L8-1267, đến nay chưa có kết luận. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

- Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, tải trọng 1,2 tấn, biển số 61C-030.00 là phương tiện anh Võ Văn Ngh sử dụng để chở trâu do Lê Văn Đ thuê chở đi bán. Tuy nhiên, khi thuê anh Ngh thì Đ nói số trâu trên do Đ mua lại của người dân rồi bán kiếm lời. Anh Ngh không biết trâu do Lê Văn Đ phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho anh Ngh.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám, biển số 47P1-249.58 là phương tiện do Đinh Minh T sử dụng để chở Lê Văn Đ đi thực hiện hành vi phạm tội. Xe có giấy chứng nhận đăng ký do mẹ của T là bà Cao Thị N, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn 18, xã ER, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô do bà N giao cho T mượn làm phương tiện đi làm thuê. Bà N không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận tiền bồi thường, khắc phục hậu quả từ gia đình của Lê Văn Đ (anh B nhận 30 triệu đồng, anh T nhận 80 triệu đồng, và anh Th nhận 20 triệu đồng do vợ bị cáo Đ là chị Vương Thị Q bồi thường) các bị hại không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Đinh Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 đến 09 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đinh Minh T 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt người bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa, bị hại anh Huỳnh Tấn Th và người làm chứng anh Võ Văn Ngh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại anh Huỳnh Tấn Th và người làm chứng anh Võ Văn Ngh theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu được của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng người dân thiếu cảnh giác trong việc quản lý trâu thả rông và để có tiền tiêu xài nên bị cáo Lê Văn Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trâu của người dân, cụ thể:

Ngày 17/12/2022, Lê Văn Đ cùng với Đinh Minh T lén lút chiếm đoạt 03 con trâu đực của ông Phạm Văn C có trị giá 113.400.000 đồng..

Ngoài lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông C cùng với Đinh Minh T thì Lê Văn Đ còn một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Phạm Văn B 01 con trâu đực trị giá 38.500.000 đồng vào tháng 11/2022, chiếm đoạt của anh Thái Văn T 02 con trâu đực vào ngày 17/12/2022 trị giá 84.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Huỳnh Tấn Th 01 con trâu đực trị giá 28.000.000 đồng vào ngày 13/12/2022.

Bị cáo Lê Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 263.900.000 đồng. Bị cáo Đinh Minh T là đồng phạm với bị cáo Lê Văn Đ trong lần chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn C với giá trị tài sản chiếm đoạt 113.400.000 đồng.

Đối chiếu với quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo Lê Văn Đ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố đối với bị cáo Đinh Minh T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn Cảnh, xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nguyên nhân xuất phát từ việc lười lao động muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính. Bị cáo Đ không những rủ rê bị cáo T, khi thực hiện hành vi bị cáo thực hiện một cách chủ động liên hệ xe chở, nên bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo T.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội 04 lần nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đinh Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là cháu ngoại của người có công với cách mạng; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đinh Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Từ các nhận định trên, căn cứ vào tính chất của hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ở mức như đề nghị của đại diện VKS để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận tiền bồi thường, khắc phục hậu quả từ gia đình của Lê Văn Đ và không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 03 con trâu đực là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với 02 con trâu đực của anh Thái Văn T, 01 con trâu đực của anh Huỳnh Tấn Th, 01 con trâu đực của anh Phạm Văn B, sau khi Lê Văn Đ chiếm đoạt đã bán cho Cơ sở giết mổ gia súc “DH”. Cơ sở đã giết mổ lấy thịt bán nên không thu hồi được.

- Đối với xe ba bánh màu xanh, biển số 61L8-1267, số máy: LX163ML*SC037912*, số khung: HKZ066867 là phương tiện mà Lê Văn Đ sử dụng

để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 01/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe ba bánh biển số 61L8-1267, đến nay chưa có kết luận. Hiện tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đang tiếp tục tạm giữ, xử lý sau nên không đề cập.

- Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, tải trọng 1,2 tấn, biển số 61C-030.00 là phương tiện anh Võ Văn Ngh sử dụng để chở trâu do Lê Văn Đ thuê chở đi bán. Tuy nhiên, khi thuê anh Ngh thì Đ nói số trâu trên do Đ mua lại của người dân rồi bán kiếm lời. Anh Ngh không biết trâu do Lê Văn Đ phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho anh Ngh là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám, biển số 47P1-249.58 là phương tiện do Đinh Minh T sử dụng để chở Lê Văn Đ đi thực hiện hành vi phạm tội. Xe có giấy chứng nhận đăng ký do mẹ của T là bà Cao Thị N, sinh năm 1979, nơi cư trú: thôn 18, xã ER, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô do bà N giao cho T mượn làm phương tiện đi làm thuê. Bà N không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà N.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này, Võ Văn Ngh được Lê Văn Đ thuê chở trâu đi bán. Tuy nhiên, khi thuê anh Ngh thì Đ nói số trâu trên do Đ mua lại của người dân rồi bán kiếm lời. Do đó, anh Ngh không biết nguồn gốc trâu mà Đ thuê chở do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Đoàn Duy H là chủ Cơ sở giết mổ gia súc “DH”, được Lê Văn Đ đưa trâu đến bán. Ông H không biết nguồn gốc trâu do Đ trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ, Đinh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Cao Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám, biển số 47P1-249.58, số máy: E32VE047693, số khung: RLCUE3710KY018941

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan